TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/02/2018
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Văn Sỹ**

Bà **Huỳnh Thị Ánh Nguyệt**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Bình** là Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 380/2017/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2017, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Dương Vương Thị Trà M -** sinh năm: 1995. Trú tại: Tổ 30, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Phan Thành L** - sinh năm: 1987. Trú tại: Tổ 49 mới (105 cũ), phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, cũng như quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bà Dương Vương Thị Trà M trình bày**:

+ Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Phan Thành L xây dựng gia đình vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới.

Vợ chồng sống đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L sống thiếu chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác và quá trình

chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau, nhiều lần tôi đã khuyên can động viên ông L thay đổi để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng anh Luân vẫn chứng nào tật đó, không thay đổi nên từ giữa năm 2016 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, tôi sống tại nhà cha mẹ ruột của tôi, còn ông L sống tại nhà cha mẹ ruột của ông L. Nay tôi nhận thấy không thể duy trì hôn nhân được nữa nên xác định vợ chồng không còn tình cảm và yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với với ông L.

+ Về quan hệ con chung: Có 01 con chung Phan Dương Nguyên Đan - sinh ngày: 29/02/2016. Ly hôn, tôi xin nuôi con và không yêu cầu ông L đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*** Bị đơn ông Phan Thành L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết quan hệ hôn nhân và cũng không có ý kiến phản hồi**.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng có quan điểm**:

+ Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Các đương sự gồm: Nguyên đơn bà Dương Vương Thị Trà M đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phan Thành L quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết quan hệ hôn nhân và cũng không có ý kiến phản hồi do đó chưa tuân thủ các quy định tại các Điều 70, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ <u>Về nội dung</u>:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Dương Vương Thị Trà M xin ly hôn đối với ông Phan Thành L.

Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà bà Dương Vương Thị Trà M về việc giao con chung cho bà My trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không đóng góp cấp dưỡng nuôi.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Bà Dương Vương Thị Trà M xác định không có và không nợ ai nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phan Thành L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Vương Thị Trà M và ông Phan Thành L xây dựng gia đình vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới.

Theo bà M thì vợ chồng sống đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là do ông L sống thiếu chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác và quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau, nhiều lần bà đã khuyên can động viên ông L thay đổi để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng ông L vẫn không thay đổi nên từ giữa năm 2016 cho đến nay bà và ông L đã sống ly thân. Tại phiên tòa, bà xác định vợ chồng đã đến mức trầm trọng và không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà M và ông L cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẩn vợ chồng đã đến mực độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nguyên nhân là do ông L có quan hệ với người phụ nữ khác và quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải nhau, nhiều lần bà M đã khuyên can động viên ông L thay đổi để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng ông L vẫn không thay đổi nên từ giữa năm 2016 cho đến nay đã sống ly thân. Theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện hiện nay bà M và ông L mỗi người sống một nơi khác nhau. Trong quá trình giải quyết quan hệ hôn nhân, Tòa án cũng đã tống đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng dân sự cho ông L nhưng ông L không đến để giải quyết quan hệ tình cảm vợ chồng, điều đó chứng tỏ rằng ông L cũng không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M đối với ông L là có căn cứ phù hợp với các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về quan hệ con chung: Có 01 con chung Phan Dương Nguyên Đan - sinh ngày: 29/02/2016. Ly hôn bà M xin nuôi con và không yêu cầu ông L đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay cháu Phan Dương Nguyên Đan đang do bà M trực tiếp nuôi dưỡng nên việc bà M có nguyện vọng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà M về việc giao con cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

Còn việc cấp dưỡng nuôi con do bà M không yêu cầu ông L đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

+ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Vương Thị Trà M xác định không có và không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Dương Vương Thị Trà M phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000562 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

* Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51; 56; 81; 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc *"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"* của bà Dương Vương Thị Trà M đối với ông Phan Thành L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Dương Vương Thị Trà M và ông Phan Thành L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Phan Dương Nguyên Đan - sinh ngày: 29/02/2016 cho bà Dương Vương Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Thành L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Dương Vương Thị Trà M phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0000562 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

5. Quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND q. Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự q. Liên Chiểu;
- UBND p. Hòa Hiệp Nam, q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Đà Nẵng;
- Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Sơn